

Số: /2021/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp theo dõi
tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo
Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của
Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày
23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ
Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng
7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BTP ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ
Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về
xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp theo dõi
tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo
Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 5 như sau:

“a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, trình UBND
tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm trên địa
bàn tỉnh, gửi về Bộ Tư pháp trước ngày 30 tháng 01 để theo dõi, tổng hợp.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Sở Tư pháp:

a) Căn cứ vào Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm của UBND tỉnh; lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo dõi tình hình thi hành pháp luật; hoặc khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra tình hình thi hành pháp luật theo sự phân công của UBND tỉnh.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 8 như sau:

“b) Thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ được bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ và khoản 5 Điều 8 Thông tư số 14/2014/TT-BTP của Bộ Tư pháp”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp:

a) Chủ trì, tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện.

b) Chủ trì, tham mưu giúp UBND tỉnh xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh:

a) Thực hiện các kiến nghị trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan có thẩm quyền ở ngành, lĩnh vực quản lý.

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật các sở, ban, ngành tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

3. UBND cấp huyện, UBND cấp xã:

a) Thực hiện các kiến nghị trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan cấp trên.

b) Đôn đốc, theo dõi việc thực hiện các kiến nghị trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức trên địa bàn.

c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu xử lý

kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật về Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND cùng cấp.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 1, Điều 11 như sau:

“b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình theo dõi thi hành pháp luật hằng năm thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương mình về Sở Tư pháp để tổng hợp, xây dựng báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Báo cáo hằng năm của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện gửi về Sở Tư pháp chậm nhất vào ngày 03 tháng 12 của kỳ báo cáo. Thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 01 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 30 tháng 11 của kỳ báo cáo

c) Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh để tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, báo cáo Bộ Tư pháp trước ngày 10 tháng 12 hằng năm.”

Điều 2. Bãi bỏ một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND

Bãi bỏ khoản 6, Điều 12 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Lai Châu, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Tiến Dũng